|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG**  **Năm học 2020-2021** | **MỤC TIÊU, MA TRẬN**  **ĐỀ KIỂM GIỮA KÌ I**  **MÔN: ĐỊA LÍ 7** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Kiểm tra đánh giá những kiến thức đã học về: Thành phân nhân văn của môi trường, các đặc điểm của đới nóng, các môi trường của đới nóng và các đặc điểm của đới ôn hòa.

**2. Kĩ năng:**

- Kiểm tra các kĩ năng tư duy, so sánh, phân tích, tổng hợp.

**3. Thái độ**

- Học sinh có thái độ nghiêm túc khi làm bài, yêu thích môn học.

**4.Năng lực:**

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, tư duy tổng hợp theo lãnh thổ.

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA:**

1. **Trắc nghiệm**: 50%

* Số câu: 20
* Số điểm: 5

1. **Tự luận**: 50%

* Số câu: 2
* Số điểm: 5

**III. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA :**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Tên**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Tổng** |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| **Thành phần nhân văn của môi trường** | 1C  0,25đ |  | 4C  1đ |  |  | 0,5 C  2đ |  | 0,5C  0,5đ | *Số câu:6*  *Số điểm:3,75* |
| **Các môi trường đới nóng** | 3C  0,75đ | 1C  2,5đ | 7C  1.75đ |  |  |  | 1C  0,25đ |  | *Số câu: 12*  *Số điểm: 5,25* |
| **Môi trường đới ôn hòa** | 2C  0,5đ |  | 1C  0,25đ |  |  |  | 1C  0,25đ |  | *Số câu: 4*  *Số điểm: 1* |
| ***Tổng***  ***Tỉ lệ %*** | *Số câu:7*  *Số điểm: 4*  *40%* | | *Số câu: 12*  *Số điểm: 3*  *30%* | | *Số câu: 0,5*  *Số điểm: 2*  *20%* | | *Số câu: 2,5*  *Số điểm: 1*  *10%* | | *Tổng số câu:22*  *Tổng số điểm:10*  *100%* |

**UBND QUẬN LONG BIÊN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG Môn :Địa lí 7**

**Năm học 2020-2021 Thời gian: 45 phút**

**Ngày kiểm tra 29/10/2020**

**Mã đề: ĐK 701**

**Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)**

**Hãy chọn và tô vào chữ cái đứng đầu trước đáp án đúng vào bài kiểm tra.**

**Câu 1:** ***Dân số thường được biểu hiện cụ thể bằng***

A. Biểu đồ B. Bản đồ C. Tháp tuổi D. Công thức

**Câu 2:*Bùng nổ dân số xảy ra khi tỉ lệ gia tăng bình quân hàng năm của dân số thế giới***

***lên đến***

A. khoảng 1,0% B. khoảng 1,5% C. khoảng 1,8% D. trên 2,1%

**Câu 3: *Phần lớn diện tích đất nổi của đới ôn hòa nằm ở:***

A. Bán cầu Bắc B. Bán cầu Nam C. Bán cầu Đông D. Bán cầu Tây

**Câu 4*: Châu lục tập trung dân cư đông đúc nhất thế giới là***

A. Châu Âu B. Châu Á C. Châu Mĩ D. Châu Phi

**Câu 5: *Dân cư trên thế giới có mấy chủng tộc?***

A. 1 chủng tộc B. 2 chủng tộc C. 3 chủng tộc D. 4 chủng tộc

**Câu 6: *Đới nóng nằm ở khoảng***

A. giữa hai chí tuyến Bắc và Nam

B. từ chí tuyến Bắc đến vòng cực

C. từ chí tuyến Nam đến vòng cực

D. từ vòng cực Bắc đến cực Bắc

**Câu 7:** ***Tháp dân số cho biết:***

A. Trình độ văn hóa của người dân

B. Tổng số nam và nữ phân theo từng độ tuổi, số người trong độ tuổi lao động.

C. Dân số hoạt động trong các ngành kinh tế.

D. Dân số thành thị và nông thôn

**Câu 8*: Đặc điểm nào sau đây đúng với môi trường xích đạo ẩm?***

A. Có hai lần nhiệt độ tăng cao trong năm.

B. Càng xa xích đạo, thực vật càng thưa.

C. Biên độ nhiệt dao động tương đối lớn.

D. Lượng mưa trung bình năm 1500mm- 2500mm.

**Câu 9:*Đi từ vĩ tuyến 50 về phía hai chí tuyến, các thảm thực vật của môi trường nhiệt đới là:***

A**.** Rừng rậm xanh quanh năm, rừng thưa, xavan.

B. Rừng thưa, xa van, nửa hoang mạc.

C. Xa van, rừng thưa, nửa hoang mạc.

D. Rừng lá rộng, rừng thưa, xavan

**Câu 10*: Rừng rậm xanh quanh năm là cảnh quan thực vật phổ biến của môi trường:***

A. Xích đạo ẩm B. Nhiệt đới C. Hoang mạc D. Nhiệt đới gió mùa

**Câu 11:** ***Thiên nhiên thay đổi theo bốn mùa (xuân, hạ, thu, đông) là nét đặc trưng của***

***môi trường:***

A. Xích đạo ẩm B. Nhiệt đới gió mùa

C. Đới ôn hòa D. Đới nóng

**Câu 12: *Nhiệt độ, lượng mưa thay đổi theo mùa gió và thời tiết diễn biến thất thường.***

***Đặc điểm trên nói về môi trường tự nhiên nào?***

A. Môi trường nhiệt đới B. Môi trường nhiệt đới gió mùa

C. Môi trường ôn đới D. Môi trường xích đạo ẩm

**Câu 13*: Kiểu môi trường nào sau đây không thuộc đới nóng?***

A. Môi trường xích đạo ẩm

B. Môi trường nhiệt đới gió mùa

C. Môi trường nhiệt đới

D. Môi trường Địa Trung Hải

**Câu 14*: Môi trường nhiệt đới gió mùa phân bố điển hình ở khu vực nào trên Trái Đất?***

A. Nam Á, Đông Á B. Tây Nam Á, Nam Á

C. Nam Á, Đông Nam Á D. Bắc Á, Tây Phi

**Câu 15:** ***Nguyên nhân làm cho diện tích xavan và hoang mạc ngày càng được mở rộng là***

A. Khí hậu thay đổi theo mùa

B. Lượng mưa thấp và con người

C. Thảm thực vật thay đổi theo vĩ độ

D. Đất dễ bị xói mòn rửa trôi

**Câu 16*: Lúa nước là cây lương thực phổ biến ở môi trường nào của đới nóng?***

A. Nhiệt đới B. Xích đạo ẩm C. Hoang mạc D. Nhiệt đới gió mùa

**Câu 17*: Nơi có lượng mưa trung bình năm cao nhất thế giới là:***

A. Hoàng Liên Sơn B. Mun-bai

C. Xin-ga-po D. Sê-ra-pun-đi

**Câu 18: *Vị trí trung gian đã ảnh hưởng đến đặc điểm thời tiết ở đới ôn hòa như thế nào?***

A.Thời tiết quanh năm ôn hòa, mát mẻ.

B. Quanh năm chịu ảnh hưởng của các đợt khí lạnh

C. Thời tiết thay đổi thất thường.

D. Nhiệt độ không quá nóng, không quá lạnh.

**Câu 19: *Chất khí nào là nguyên nhân chủ yếu gây thủng tầng Ôzôn?***

A. Khí Ô-xi B. Khí CO2 C. Khí Ni tơ D. Khí CFCs

**Câu 20: *Nhiệt độ trung bình năm của môi trường nhiệt đới trên***

A. 200C B. 180C C.250C D. 270C

**Phần II: Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1(2,5 điểm):** Trình bày vị trí, đặc điểm khí hậu của môi trường nhiệt đới gió mùa?

Nước ta nằm trong môi trường nào thuộc đới nóng?

**Câu 2 (2,5 điểm):**

Mật độ dân số là gì? Tính mật độ dân số năm 2001 của các nước trong bảng dưới đây

và nêu nhận xét.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên nước** | **Diện tích (km2 )** | **Dân số**  **(triệu người)** |
| Việt Nam | 329314 | 78,7 |
| Trung Quốc | 9597000 | 1273,3 |
| In-đô-nê-xi-a | 1919000 | 206,1 |

***\*\*\* Chúc các con làm bài tốt \*\*\****

**UBND QUẬN LONG BIÊN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG Môn :Địa lí 7**

**Năm học 2020-2021 Thời gian: 45 phút**

**Ngày kiểm tra 29/10/2020**

**Mã đề: ĐK 702**

**Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)**

**Hãy chọn và tô vào chữ cái đứng đầu trước đáp án đúng vào bài kiểm tra.**

**Câu 1*: Lúa nước là cây lương thực phổ biến ở môi trường nào của đới nóng?***

A. Nhiệt đới B. Xích đạo ẩm C. Hoang mạc D. Nhiệt đới gió mùa

**Câu 2*: Nơi có lượng mưa trung bình năm cao nhất thế giới là:***

A. Hoàng Liên Sơn B. Mun-bai

C. Xin-ga-po D. Sê-ra-pun-đi

**Câu 3*: Vị trí trung gian đã ảnh hưởng đến đặc điểm thời tiết ở đới ôn hòa như thế nào?***

A.Thời tiết quanh năm ôn hòa, mát mẻ.

B. Quanh năm chịu ảnh hưởng của các đợt khí lạnh

C. Thời tiết thay đổi thất thường.

D. Nhiệt độ không quá nóng, không quá lạnh.

**Câu 4*: Chất khí nào là nguyên nhân chủ yếu gây thủng tầng Ôzôn?***

A. Khí Ô-xi B. Khí CO2 C. Khí Ni tơ D. Khí CFCs

**Câu 5*: Nhiệt độ trung bình năm của môi trường nhiệt đới trên***

A. 200C B. 180C C.250C D. 270C

**Câu 6*: Đới nóng nằm ở khoảng***

A. giữa hai chí tuyến Bắc và Nam

B. từ chí tuyến Bắc đến vòng cực

C. từ chí tuyến Nam đến vòng cực

D. từ vòng cực Bắc đến cực Bắc

**Câu 7:** ***Tháp dân số cho biết:***

A. Trình độ văn hóa của người dân

B. Tổng số nam và nữ phân theo từng độ tuổi, số người trong độ tuổi lao động.

C. Dân số hoạt động trong các ngành kinh tế.

D. Dân số thành thị và nông thôn

**Câu 8*: Đặc điểm nào sau đây đúng với môi trường xích đạo ẩm?***

A. Có hai lần nhiệt độ tăng cao trong năm.

B. Càng xa xích đạo, thực vật càng thưa.

C. Biên độ nhiệt dao động tương đối lớn.

D. Lượng mưa trung bình năm 1500mm- 2500mm.

**Câu 9:*Đi từ vĩ tuyến 50 về phía hai chí tuyến, các thảm thực vật của môi trường nhiệt đới là:***

A**.** Rừng rậm xanh quanh năm, rừng thưa, xavan.

B. Rừng thưa, xa van, nửa hoang mạc.

C. Xa van, rừng thưa, nửa hoang mạc.

D. Rừng lá rộng, rừng thưa, xavan

**Câu 10: *Rừng rậm xanh quanh năm là cảnh quan thực vật phổ biến của môi trường:***

A. Xích đạo ẩm B. Nhiệt đới C. Hoang mạc D. Nhiệt đới gió mùa

**Câu 11:** ***Thiên nhiên thay đổi theo bốn mùa (xuân, hạ, thu, đông) là nét đặc trưng của***

***môi trường:***

A. Xích đạo ẩm B. Nhiệt đới gió mùa

C. Đới ôn hòa D. Đới nóng

**Câu 12: *Nhiệt độ, lượng mưa thay đổi theo mùa gió và thời tiết diễn biến thất thường.***

Đặc điểm trên nói về môi trường tự nhiên nào?

A. Môi trường nhiệt đới B. Môi trường nhiệt đới gió mùa

C. Môi trường ôn đới D. Môi trường xích đạo ẩm

**Câu 13*: Kiểu môi trường nào sau đây không thuộc đới nóng?***

A. Môi trường xích đạo ẩm

B. Môi trường nhiệt đới gió mùa

C. Môi trường nhiệt đới

D. Môi trường Địa Trung Hải

**Câu 14*: Môi trường nhiệt đới gió mùa phân bố điển hình ở khu vực nào trên Trái Đất?***

A. Nam Á, Đông Á B. Tây Nam Á, Nam Á

C. Nam Á, Đông Nam Á D. Bắc Á, Tây Phi

**Câu 15*: Nguyên nhân làm cho diện tích xavan và hoang mạc ngày càng được mở rộng là***

A. Khí hậu thay đổi theo mùa

B. Lượng mưa thấp và con người

C. Thảm thực vật thay đổi theo vĩ độ

D. Đất dễ bị xói mòn rửa trôi

**Câu 16*: Dân số thường được biểu hiện cụ thể bằng***

A. Biểu đồ B. Bản đồ C. Tháp tuổi D. Công thức

**Câu 17:*Bùng nổ dân số xảy ra khi tỉ lệ gia tăng bình quân hàng năm của dân số thế giới***

***lên đến***

A. khoảng 1,0% B. khoảng 1,5% C. khoảng 1,8% D. trên 2,1%

**Câu 18*: Phần lớn diện tích đất nổi của đới ôn hòa nằm ở:***

A. Bán cầu Bắc B. Bán cầu Nam C. Bán cầu Đông D. Bán cầu Tây

**Câu 19:** ***Châu lục tập trung dân cư đông đúc nhất thế giới là***

A. Châu Âu B. Châu Á C. Châu Mĩ D. Châu Phi

**Câu 20*: Dân cư trên thế giới có mấy chủng tộc?***

A. 1 chủng tộc B. 2 chủng tộc C. 3 chủng tộc D. 4 chủng tộc

**Phần II: Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1(2,5 điểm):** Trình bày vị trí, đặc điểm khí hậu của môi trường nhiệt đới gió mùa?

Nước ta nằm trong môi trường nào thuộc đới nóng?

**Câu 2 (2,5 điểm):**

Mật độ dân số là gì? Tính mật độ dân số năm 2001 của các nước trong bảng dưới đây

và nêu nhận xét.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên nước** | **Diện tích (km2 )** | **Dân số**  **(triệu người)** |
| Việt Nam | 329314 | 78,7 |
| Trung Quốc | 9597000 | 1273,3 |
| In-đô-nê-xi-a | 1919000 | 206,1 |

***\*\*\* Chúc các con làm bài tốt \*\*\****

**UBND QUẬN LONG BIÊN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG Môn :Địa lí 7**

**Năm học 2020-2021 Thời gian: 45 phút**

**Ngày kiểm tra 29/10/2020**

**Mã đề: ĐK 703**

**Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)**

**Hãy chọn và tô vào chữ cái đứng đầu trước đáp án đúng vào bài kiểm tra.**

**Câu 1:** ***Thiên nhiên thay đổi theo bốn mùa (xuân, hạ, thu, đông) là nét đặc trưng của***

***môi trường:***

A. Xích đạo ẩm B. Nhiệt đới gió mùa

C. Đới ôn hòa D. Đới nóng

**Câu 2*: Nhiệt độ, lượng mưa thay đổi theo mùa gió và thời tiết diễn biến thất thường.***

Đặc điểm trên nói về môi trường tự nhiên nào?

A. Môi trường nhiệt đới B. Môi trường nhiệt đới gió mùa

C. Môi trường ôn đới D. Môi trường xích đạo ẩm

**Câu 3*: Kiểu môi trường nào sau đây không thuộc đới nóng?***

A. Môi trường xích đạo ẩm

B. Môi trường nhiệt đới gió mùa

C. Môi trường nhiệt đới

D. Môi trường Địa Trung Hải

**Câu 4*: Môi trường nhiệt đới gió mùa phân bố điển hình ở khu vực nào trên Trái Đất?***

A. Nam Á, Đông Á B. Tây Nam Á, Nam Á

C. Nam Á, Đông Nam Á D. Bắc Á, Tây Phi

**Câu 5*: Nguyên nhân làm cho diện tích xavan và hoang mạc ngày càng được mở rộng là***

A. Khí hậu thay đổi theo mùa

B. Lượng mưa thấp và con người

C. Thảm thực vật thay đổi theo vĩ độ

D. Đất dễ bị xói mòn rửa trôi

**Câu 6: *Đới nóng nằm ở khoảng***

A. giữa hai chí tuyến Bắc và Nam

B. từ chí tuyến Bắc đến vòng cực

C. từ chí tuyến Nam đến vòng cực

D. từ vòng cực Bắc đến cực Bắc

**Câu 7:** ***Tháp dân số cho biết:***

A. Trình độ văn hóa của người dân

B. Tổng số nam và nữ phân theo từng độ tuổi, số người trong độ tuổi lao động.

C. Dân số hoạt động trong các ngành kinh tế.

D. Dân số thành thị và nông thôn

**Câu 8: *Đặc điểm nào sau đây đúng với môi trường xích đạo ẩm?***

A. Có hai lần nhiệt độ tăng cao trong năm.

B. Càng xa xích đạo, thực vật càng thưa.

C. Biên độ nhiệt dao động tương đối lớn.

D. Lượng mưa trung bình năm 1500mm- 2500mm.

**Câu 9:*Đi từ vĩ tuyến 50 về phía hai chí tuyến, các thảm thực vật của môi trường nhiệt đới là:***

A**.** Rừng rậm xanh quanh năm, rừng thưa, xavan.

B. Rừng thưa, xa van, nửa hoang mạc.

C. Xa van, rừng thưa, nửa hoang mạc.

D. Rừng lá rộng, rừng thưa, xavan

**Câu 10*: Rừng rậm xanh quanh năm là cảnh quan thực vật phổ biến của môi trường:***

A. Xích đạo ẩm B. Nhiệt đới C. Hoang mạc D. Nhiệt đới gió mùa

**Câu 11*: Dân số thường được biểu hiện cụ thể bằng***

A. Biểu đồ B. Bản đồ C. Tháp tuổi D. Công thức

**Câu 12*: Bùng nổ dân số xảy ra khi tỉ lệ gia tăng bình quân hàng năm của dân số thế giới***

***lên đến***

A. khoảng 1,0% B. khoảng 1,5% C. khoảng 1,8% D. trên 2,1%

**Câu 13*: Phần lớn diện tích đất nổi của đới ôn hòa nằm ở:***

A. Bán cầu Bắc B. Bán cầu Nam C. Bán cầu Đông D. Bán cầu Tây

**Câu 14:** ***Châu lục tập trung dân cư đông đúc nhất thế giới là***

A. Châu Âu B. Châu Á C. Châu Mĩ D. Châu Phi

**Câu 15*: Dân cư trên thế giới có mấy chủng tộc?***

A. 1 chủng tộc B. 2 chủng tộc C. 3 chủng tộc D. 4 chủng tộc

**Câu 16*: Lúa nước là cây lương thực phổ biến ở môi trường nào của đới nóng?***

A. Nhiệt đới B. Xích đạo ẩm C. Hoang mạc D. Nhiệt đới gió mùa

**Câu 17*: Nơi có lượng mưa trung bình năm cao nhất thế giới là:***

A. Hoàng Liên Sơn B. Mun-bai

C. Xin-ga-po D. Sê-ra-pun-đi

**Câu 18*: Vị trí trung gian đã ảnh hưởng đến đặc điểm thời tiết ở đới ôn hòa như thế nào?***

A.Thời tiết quanh năm ôn hòa, mát mẻ.

B. Quanh năm chịu ảnh hưởng của các đợt khí lạnh

C. Thời tiết thay đổi thất thường.

D. Nhiệt độ không quá nóng, không quá lạnh.

**Câu 19: *Chất khí nào là nguyên nhân chủ yếu gây thủng tầng Ôzôn?***

A. Khí Ô-xi B. Khí CO2 C. Khí Ni tơ D. Khí CFCs

**Câu 20: *Nhiệt độ trung bình năm của môi trường nhiệt đới trên***

A. 200C B. 180C C.250C D. 270C

**Phần II: Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1(2,5 điểm):** Trình bày vị trí, đặc điểm khí hậu của môi trường nhiệt đới gió mùa?

Nước ta nằm trong môi trường nào thuộc đới nóng?

**Câu 2 (2,5 điểm):**

Mật độ dân số là gì? Tính mật độ dân số năm 2001 của các nước trong bảng dưới đây

và nêu nhận xét.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên nước** | **Diện tích (km2 )** | **Dân số**  **(triệu người)** |
| Việt Nam | 329314 | 78,7 |
| Trung Quốc | 9597000 | 1273,3 |
| In-đô-nê-xi-a | 1919000 | 206,1 |

***\*\*\* Chúc các con làm bài tốt \*\*\****

**UBND QUẬN LONG BIÊN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG Môn :Địa lí 7**

**Năm học 2020-2021 Thời gian: 45 phút**

**Ngày kiểm tra 29/10/2020**

**Mã đề: ĐK 704**

**Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)**

**Hãy chọn và tô vào chữ cái đứng đầu trước đáp án đúng vào bài kiểm tra.**

**Câu 1: *Đới nóng nằm ở khoảng***

A. giữa hai chí tuyến Bắc và Nam

B. từ chí tuyến Bắc đến vòng cực

C. từ chí tuyến Nam đến vòng cực

D. từ vòng cực Bắc đến cực Bắc

**Câu 2:** ***Tháp dân số cho biết:***

A. Trình độ văn hóa của người dân

B. Tổng số nam và nữ phân theo từng độ tuổi, số người trong độ tuổi lao động.

C. Dân số hoạt động trong các ngành kinh tế.

D. Dân số thành thị và nông thôn

**Câu 3: *Đặc điểm nào sau đây đúng với môi trường xích đạo ẩm?***

A. Có hai lần nhiệt độ tăng cao trong năm.

B. Càng xa xích đạo, thực vật càng thưa.

C. Biên độ nhiệt dao động tương đối lớn.

D. Lượng mưa trung bình năm 1500mm- 2500mm.

**Câu 4:*Đi từ vĩ tuyến 50 về phía hai chí tuyến, các thảm thực vật của môi trường nhiệt đới là:***

A**.** Rừng rậm xanh quanh năm, rừng thưa, xavan.

B. Rừng thưa, xa van, nửa hoang mạc.

C. Xa van, rừng thưa, nửa hoang mạc.

D. Rừng lá rộng, rừng thưa, xavan

**Câu 5: *Rừng rậm xanh quanh năm là cảnh quan thực vật phổ biến của môi trường:***

A. Xích đạo ẩm B. Nhiệt đới C. Hoang mạc D. Nhiệt đới gió mùa

**Câu 6:** ***Dân số thường được biểu hiện cụ thể bằng***

A. Biểu đồ B. Bản đồ C. Tháp tuổi D. Công thức

**Câu 7*: Bùng nổ dân số xảy ra khi tỉ lệ gia tăng bình quân hàng năm của dân số thế giới***

***lên đến***

A. khoảng 1,0% B. khoảng 1,5% C. khoảng 1,8% D. trên 2,1%

**Câu 8: *Phần lớn diện tích đất nổi của đới ôn hòa nằm ở:***

A. Bán cầu Bắc B. Bán cầu Nam C. Bán cầu Đông D. Bán cầu Tây

**Câu 9:** ***Châu lục tập trung dân cư đông đúc nhất thế giới là***

A. Châu Âu B. Châu Á C. Châu Mĩ D. Châu Phi

**Câu 10: *Dân cư trên thế giới có mấy chủng tộc?***

A. 1 chủng tộc B. 2 chủng tộc C. 3 chủng tộc D. 4 chủng tộc

**Câu 11:** ***Thiên nhiên thay đổi theo bốn mùa (xuân, hạ, thu, đông) là nét đặc trưng của***

***môi trường:***

A. Xích đạo ẩm B. Nhiệt đới gió mùa

C. Đới ôn hòa D. Đới nóng

**Câu 12: *Nhiệt độ, lượng mưa thay đổi theo mùa gió và thời tiết diễn biến thất thường.***

***Đặc điểm trên nói về môi trường tự nhiên nào?***

A. Môi trường nhiệt đới B. Môi trường nhiệt đới gió mùa

C. Môi trường ôn đới D. Môi trường xích đạo ẩm

**Câu 13: *Kiểu môi trường nào sau đây không thuộc đới nóng?***

A. Môi trường xích đạo ẩm

B. Môi trường nhiệt đới gió mùa

C. Môi trường nhiệt đới

D. Môi trường Địa Trung Hải

**Câu 14*: Môi trường nhiệt đới gió mùa phân bố điển hình ở khu vực nào trên Trái Đất?***

A. Nam Á, Đông Á B. Tây Nam Á, Nam Á

C. Nam Á, Đông Nam Á D. Bắc Á, Tây Phi

**Câu 15*: Nguyên nhân làm cho diện tích xavan và hoang mạc ngày càng được mở rộng là***

A. Khí hậu thay đổi theo mùa

B. Lượng mưa thấp và con người

C. Thảm thực vật thay đổi theo vĩ độ

D. Đất dễ bị xói mòn rửa trôi

**Câu 16*: Lúa nước là cây lương thực phổ biến ở môi trường nào của đới nóng?***

A. Nhiệt đới B. Xích đạo ẩm C. Hoang mạc D. Nhiệt đới gió mùa

**Câu 17*: Nơi có lượng mưa trung bình năm cao nhất thế giới là:***

A. Hoàng Liên Sơn B. Mun-bai

C. Xin-ga-po D. Sê-ra-pun-đi

**Câu 18: *Vị trí trung gian đã ảnh hưởng đến đặc điểm thời tiết ở đới ôn hòa như thế nào?***

A.Thời tiết quanh năm ôn hòa, mát mẻ.

B. Quanh năm chịu ảnh hưởng của các đợt khí lạnh

C. Thời tiết thay đổi thất thường.

D. Nhiệt độ không quá nóng, không quá lạnh.

**Câu 19: *Chất khí nào là nguyên nhân chủ yếu gây thủng tầng Ôzôn?***

A. Khí Ô-xi B. Khí CO2 C. Khí Ni tơ D. Khí CFCs

**Câu 20: *Nhiệt độ trung bình năm của môi trường nhiệt đới trên***

A. 200C B. 180C C.250C D. 270C

**Phần II: Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1(2,5 điểm):** Trình bày vị trí, đặc điểm khí hậu của môi trường nhiệt đới gió mùa?

Nước ta nằm trong môi trường nào thuộc đới nóng?

**Câu 2 (2,5 điểm):**

Mật độ dân số là gì? Tính mật độ dân số năm 2001 của các nước trong bảng dưới đây

và nêu nhận xét.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên nước** | **Diện tích (km2 )** | **Dân số**  **(triệu người)** |
| Việt Nam | 329314 | 78,7 |
| Trung Quốc | 9597000 | 1273,3 |
| In-đô-nê-xi-a | 1919000 | 206,1 |

***\*\*\* Chúc các con làm bài tốt \*\*\****

**UBND QUẬN LONG BIÊN HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM**

**TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**Năm học 2020-2021 MÔN: ĐỊA LÍ 7**

**Đề: ĐK701**

**Phần I: Trắc nghiệm (5 điểm)**

***Mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **C** | **D** | **A** | **B** | **C** | **A** | **B** | **D** | **B** | **A** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | **C** | **B** | **D** | **C** | **B** | **D** | **D** | **C** | **D** | **A** |

**Phần II: Tự luận (5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1**  **(2,5điểm)** | **\**Vị trí***: Môi trường nhiệt đới gió mùa điển hình ở Đông Nam Á và Nam Á  \*Khí hậu  - Nhiệt độ và lượng mưa thay đổi theo mùa gió.  +Nhiệt độ trung bình năm >20oC  +Biên độ nhiệt khoảng 8oC.  + Lượng mưa >1000mm tùy thuộc vào vị trí và địa hình...  +Mùa mưa tập trung 70-95% lượng mưa cả năm.  - Thời tiết diễn biến thất thường: Mùa mưa năm đến sớm, năm đến muộn và lượng mưa năm ít, năm nhiều nên dễ gây hạn hán, lũ lụt…  **\***Nước ta nằm trong môi trường nhiệt đới gió mùa. | **0,5đ**  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,5đ  0,5đ |
| **Câu 2**  **(2,5điểm)** | **\**Mật độ dân số:*** Là số dân trung bình sinh sống trên một đơn vị diện tích lãnh thổ ( đơn vị: người/km2 )  \*Mật độ dân số năm 2001 của các nước  - Việt Nam : **239** người/km2  - Trung Quốc: **133** người/km2  - In-đô-nê-xi-a: **108** người/km2  \* ***Nhận xét:*** Việt Nam có diện tích và dân số ít hơn Trung Quốc và In-đô-nê-xi-a nhưng lại có mật độ dân số cao hơn vì đất hẹp dân số đông. | 0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ |

**UBND QUẬN LONG BIÊN HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM**

**TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**Năm học 2020-2021 MÔN: ĐỊA LÍ 7**

**Đề: ĐK702**

**Phần I: Trắc nghiệm (5 điểm)**

***Mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **D** | **D** | **C** | **D** | **A** | **A** | **B** | **D** | **B** | **A** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | **C** | **B** | **D** | **C** | **B** | **C** | **D** | **A** | **B** | **C** |

**Phần II: Tự luận (5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1**  **(2,5điểm)** | **\**Vị trí***: Môi trường nhiệt đới gió mùa điển hình ở Đông Nam Á và Nam Á  \*Khí hậu  - Nhiệt độ và lượng mưa thay đổi theo mùa gió.  +Nhiệt độ trung bình năm >20oC  +Biên độ nhiệt khoảng 8oC.  + Lượng mưa >1000mm tùy thuộc vào vị trí và địa hình...  +Mùa mưa tập trung 70-95% lượng mưa cả năm.  - Thời tiết diễn biến thất thường: Mùa mưa năm đến sớm, năm đến muộn và lượng mưa năm ít, năm nhiều nên dễ gây hạn hán, lũ lụt…  **\***Nước ta nằm trong môi trường nhiệt đới gió mùa. | **0,5đ**  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,5đ  0,5đ |
| **Câu 2**  **(2,5điểm)** | **\**Mật độ dân số:*** Là số dân trung bình sinh sống trên một đơn vị diện tích lãnh thổ ( đơn vị: người/km2 )  \*Mật độ dân số năm 2001 của các nước  - Việt Nam : **239** người/km2  - Trung Quốc: **133** người/km2  - In-đô-nê-xi-a: **108** người/km2  \* ***Nhận xét:*** Việt Nam có diện tích và dân số ít hơn Trung Quốc và In-đô-nê-xi-a nhưng lại có mật độ dân số cao hơn vì đất hẹp dân số đông. | 0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ |

**UBND QUẬN LONG BIÊN HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM**

**TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**Năm học 2020-2021 MÔN: ĐỊA LÍ 7**

**Đề: ĐK703**

**Phần I: Trắc nghiệm (5 điểm)**

***Mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **C** | **B** | **D** | **C** | **B** | **A** | **B** | **D** | **B** | **A** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | **C** | **D** | **A** | **B** | **C** | **D** | **D** | **C** | **D** | **A** |

**Phần II: Tự luận (5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1**  **(2,5điểm)** | **\**Vị trí***: Môi trường nhiệt đới gió mùa điển hình ở Đông Nam Á và Nam Á  \*Khí hậu  - Nhiệt độ và lượng mưa thay đổi theo mùa gió.  +Nhiệt độ trung bình năm >20oC  +Biên độ nhiệt khoảng 8oC.  + Lượng mưa >1000mm tùy thuộc vào vị trí và địa hình...  +Mùa mưa tập trung 70-95% lượng mưa cả năm.  - Thời tiết diễn biến thất thường: Mùa mưa năm đến sớm, năm đến muộn và lượng mưa năm ít, năm nhiều nên dễ gây hạn hán, lũ lụt…  **\***Nước ta nằm trong môi trường nhiệt đới gió mùa. | **0,5đ**  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,5đ  0,5đ |
| **Câu 2**  **(2,5điểm)** | **\**Mật độ dân số:*** Là số dân trung bình sinh sống trên một đơn vị diện tích lãnh thổ ( đơn vị: người/km2 )  \*Mật độ dân số năm 2001 của các nước  - Việt Nam : **239** người/km2  - Trung Quốc: **133** người/km2  - In-đô-nê-xi-a: **108** người/km2  \* ***Nhận xét:*** Việt Nam có diện tích và dân số ít hơn Trung Quốc và In-đô-nê-xi-a nhưng lại có mật độ dân số cao hơn vì đất hẹp dân số đông. | 0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ |

**UBND QUẬN LONG BIÊN HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM**

**TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**Năm học 2020-2021 MÔN: ĐỊA LÍ 7**

**Đề: ĐK704**

**Phần I: Trắc nghiệm (5 điểm)**

***Mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **A** | **B** | **D** | **B** | **A** | **C** | **D** | **A** | **B** | **C** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | **C** | **B** | **D** | **C** | **B** | **D** | **D** | **C** | **D** | **A** |

**Phần II: Tự luận (5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1**  **(2,5điểm)** | **\**Vị trí***: Môi trường nhiệt đới gió mùa điển hình ở Đông Nam Á và Nam Á  \*Khí hậu  - Nhiệt độ và lượng mưa thay đổi theo mùa gió.  +Nhiệt độ trung bình năm >20oC  +Biên độ nhiệt khoảng 8oC.  + Lượng mưa >1000mm tùy thuộc vào vị trí và địa hình...  +Mùa mưa tập trung 70-95% lượng mưa cả năm.  - Thời tiết diễn biến thất thường: Mùa mưa năm đến sớm, năm đến muộn và lượng mưa năm ít, năm nhiều nên dễ gây hạn hán, lũ lụt…  **\***Nước ta nằm trong môi trường nhiệt đới gió mùa. | **0,5đ**  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,5đ  0,5đ |
| **Câu 2**  **(2,5điểm)** | **\**Mật độ dân số:*** Là số dân trung bình sinh sống trên một đơn vị diện tích lãnh thổ ( đơn vị: người/km2 )  \*Mật độ dân số năm 2001 của các nước  - Việt Nam : **239** người/km2  - Trung Quốc: **133** người/km2  - In-đô-nê-xi-a: **108** người/km2  \* ***Nhận xét:*** Việt Nam có diện tích và dân số ít hơn Trung Quốc và In-đô-nê-xi-a nhưng lại có mật độ dân số cao hơn vì đất hẹp dân số đông. | 0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ |

**BGH duyệt TTCM NTCM Người ra đề**

Nguyễn.T.T.Thủy Nguyễn.T.T.Hằng Phan.T.T.Hường